

PHỤ LỤC VIII

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC NĂM 2018

TCT LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
MSDN: 0100102608

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Hội đồng thành viên

Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên và các cán bộ chủ chốt:

Biểu số 1. Thông tin về tình hình quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp

| T T | Họ và tên | Năm sinh | Chức danh | | Phân loại thành viên | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ | Công việc quản lý được giao |
|-------------------------------|-------------------------|-------------|---|---|----------------------------|--|--|--|--|
| | | | Chức danh tại doanh nghiệp | Chức danh tại công ty khác (nếu có) | | | | | |
| I. Hội đồng thành viên | | | | | | | | | |
| 1 | PHAN XUÂN QUẾ | 1963 | Chủ tịch Hội đồng thành viên | | Chuyên trách | - Cử nhân kinh tế, | Quản lý điều hành doanh nghiệp | -Trưởng Ban Kinh tế Đối ngoại Tổng công ty; - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty | |
| 2 | BÙI THỊ THANH TÂM | 1972 | Thành viên Hội đồng thành viên- Tổng Giám đốc | | Chuyên trách | -Thạc sỹ QTKD -Cử nhân Tiếng Pháp -Cử nhân KTĐN | Quản lý điều hành doanh nghiệp | -Trưởng Ban Kinh tế Đối ngoại Tổng công ty; - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty | |

| | | | | | | | | | |
|------------------------|-------------------|------|--|--|--------------|--|--------------------------------|--|--|
| 3 | NGUYỄN ĐỨC SƠN | 1959 | Thành viên Hội đồng thành viên | | Chuyên trách | -Tiến sỹ Kinh tế Nông nghiệp -Cử nhân Kinh tế Lao động | Quản lý điều hành doanh nghiệp | -Phó Giám đốc BQLDA kiêm Phó CVP thường trực CCHC Bộ NNPTNT; - Chánh văn phòng Tcty | |
| 4 | ĐỖ TRẦN HOÀN | 1962 | Thành viên Hội đồng thành viên | | Chuyên trách | -Kỹ sư Cơ khí -Cử nhân QTKD | Quản lý điều hành doanh nghiệp | Phó Chủ tịch Công đoàn-Phó Văn phòng Đảng Đoàn kiêm TB TĐKT | |
| II. Tổng Giám đốc | | | | | | | | | |
| 1 | BÙI THỊ THANH TÂM | 1972 | Thành viên Hội đồng thành viên-Tổng Giám đốc | | Chuyên trách | -Thạc sỹ QTKD -Cử nhân Tiếng Pháp -Cử nhân Kinh tế đối ngoại | Quản lý điều hành doanh nghiệp | -Trưởng Ban Kinh tế Đối ngoại Tổng công ty; - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty | |
| III. Phó Tổng Giám đốc | | | | | | | | | |
| 1 | PHẠM THANH BĂNG | 1974 | Phó Tổng Giám đốc | | Chuyên trách | - Kỹ sư QTDN - Kỹ sư Cơ khí ĐL | Quản lý điều hành doanh nghiệp | Trưởng phòng- Trợ lý Tổng Giám đốc Tcty kiêm Giám đốc Công ty Bột mỳ | |
| 2 | TRẦN SƠN HÀ | 1976 | Phó Tổng Giám đốc | | Chuyên trách | -Thạc sỹ QTKD -Cử nhân QHDT- Cử nhân KTQT | Quản lý điều hành doanh nghiệp | Trưởng ban Kinh tế Đối ngoại kiêm Giám đốc CN TP Hồ Chí Minh | |

| | | | | | | | | |
|-----------------------|------------------|------|-------------------|--|--------------|---|--------------------------------------|--|
| | | | | | | - Cử nhân NN | | |
| 3 | TRẦN XUÂN CHÍNH | 1959 | Phó Tổng Giám đốc | | Chuyên trách | Cử nhân kinh tế, Tài chính tín dụng | Quản lý điều hành doanh nghiệp | '-Thành viên HĐQTV kiêm Giám đốc Công ty Muối Việt Nam - Chánh văn phòng Tcty |
| 4 | PHẠM NGỌC TIẾN | 1963 | Phó Tổng Giám đốc | | Chuyên trách | Cử nhân kinh tế ngành Kế toán | Quản lý điều hành doanh nghiệp | Giám đốc Chi nhánh Tây Bắc- Tổng công ty Lương thực miền Bắc. |
| I V K T T | HOÀNG THANH LOAN | 1974 | Kế toán trưởng | | Chuyên trách | -Thạc sỹ TCDN -Cử nhân Kế toán -Cử nhân Ngoại ngữ | Quản lý, giám sát tài chính, kế toán | Trưởng Ban Tài chính kế toán Tổng công ty |

2. Kiểm soát viên

| STT | Họ và tên | Chức danh |
|-----|------------------|--|
| 1 | Trịnh Quang Bình | Kiểm soát viên chuyên ngành (Hết nhiệm kỳ từ 31/03/2018) |
| 2 | Tô Thị Thảo | Trưởng ban Kiểm soát (từ 31/05/2018) |

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng

| TT | Họ tên | Chức danh | Chuyên trách/ không chuyên trách | Tổng thu nhập năm 2018 | Thu nhập bình quán (đồng/ tháng) |
|----|-------------------|--------------------------------|--|------------------------------|--|
| 1 | Phan Xuân Quế | Chủ tịch HĐTV | Chuyên trách | 478.618.480 | 39.884.873 |
| 2 | Bùi Thị Thanh Tâm | Thành viên HĐTV kiêm TGD | Chuyên trách | 466.763.293 | 38.896.941 |
| 3 | Nguyễn Đức Sơn | Thành viên HĐTV | Chuyên trách | 399.770.487 | 33.314.207 |
| 4 | Đỗ Trần Hoàn | Thành viên HĐTV | Chuyên trách | 420.611.344 | 35.050.945 |
| 5 | Trần Sơn Hà | Phó TGD | Chuyên trách | 430.821.230 | 35.901.769 |
| 6 | Trần Xuân Chính | Phó TGD | Chuyên trách | 408.270.405 | 34.022.534 |
| 7 | Phạm Thanh Bằng | Phó TGD | Chuyên trách | 427.364.358 | 35.613.697 |
| 8 | Phạm Ngọc Tiến | Phó TGD | Chuyên trách | 415.299.658 | 34.608.305 |
| 9 | Tô Thị Thảo | Trưởng ban Kiểm soát | Chuyên trách | 325.367.160 | 27.113.930 |
| 10 | Trịnh Quang Bình | Kiểm soát viên | Chuyên trách | 397.994.799 | 33.166.233 |
| 11 | Hoàng Thanh Loan | Kế toán trưởng | Chuyên trách | 407.527.410 | 33.960.618 |

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

a) Nguyên tắc định hướng về văn hóa doanh nghiệp:

- Tạo môi trường kinh doanh chuyên nghiệp;
- Coi trọng giá trị truyền thống, duy trì ngôi nhà chung thân thiện, bền vững

b) Trách nhiệm tuân thủ đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

- Thượng tôn pháp luật, luôn tuân thủ luật pháp, các quy định hiện hành;
- Bảo vệ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản của doanh nghiệp;
- Giải quyết các mâu thuẫn một cách hợp lý trên cơ sở pháp luật hiện hành

5. Về quản lý rủi ro:

a) Nguyên tắc quản lý rủi ro của Tổng công ty:

- Không chấp nhận rủi ro khi không cần thiết;
- Hạn chế phân cấp xử lý rủi ro, tập trung xử lý rủi ro tại quản lý cấp cao.

- Chấp nhận rủi ro khi lợi ích nhiều hơn chi phí

b) Hướng dẫn quản trị rủi ro:

- Xây dựng, hướng dẫn và áp dụng các quy chế quản trị nội bộ và cơ chế quản lý điều hành minh bạch, hiệu quả. Giảm thiểu điểm mù, vùng thiếu sự điều chỉnh của quy chế nội bộ. Hiện nay, cơ bản tất cả các hoạt động của Tcty đã được phù đầy các quy chế quản trị chi tiết, rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng, dễ tìm người chịu trách nhiệm (Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tài chính, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy định về chức năng nhiệm vụ các phòng, ban, Nội quy lao động, Quy chế quản lý nợ, Quy chế phân cấp quản lý đầu tư xây dựng, hoạt động của người đại diện vốn, Quy chế quản lý hao hụt, quy chế tiền lương, tiền thưởng....)

- Xây dựng Quy chế kiểm soát các hoạt động của Người quản lý: Quy chế hoạt động của Người đại diện vốn tại các doanh nghiệp khác;

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ hiểu biết pháp luật có liên quan cho cán bộ, CNV.

- Nâng cấp Ban Pháp chế Thanh tra để tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các rủi ro tại Văn phòng Tổng công ty.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY

Các quyết định quan trọng của Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty, cụ thể như sau:

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung (tóm tắt nội dung chính văn bản) |
|----|--------------|------------|--|
| 1 | 708/TB-BNN | 01/2/2018 | Thông báo Vv chấp thuận kế hoạch công tác năm 2018 của Kiểm soát viên Tcty LT miền Bắc |
| 2 | 24/TB-BNN-VP | 01/2/2018 | Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng Trần Thành Nam về nghiên cứu thị trường gạo Cuba |
| 3 | 434/BNN-QLDN | 22/01/2018 | Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tiền lương và chi tiêu giám sát năm 2018 |
| 4 | 380/CT-BNN | 02/02/2018 | Chỉ thị Vv tăng cường công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường |
| 5 | 1772/TTr-BNN | 13/3/2018 | Tờ trình Vv phê duyệt đề án tổng thể về sắp xếp đổi mới Tổng công ty Lương thực miền Bắc |
| 6 | 2062/TTr-BNN | 19/3/2018 | Tờ trình Vv Tcty LT Miền Bắc được mua thỏa thuận phần vốn của SCIC tại 02 doanh nghiệp |
| 7 | 891/QĐ-BNN | 19/3/2018 | Quyết định Vv ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 |

| | | | |
|----|------------------|------------|--|
| 8 | 2409/BNN-QLDN | 2/4/2018 | Tiếp tục công tác sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất theo NĐ 167/NĐ-CP |
| 9 | 2446/BNN-QLDN | 2/4/2018 | Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư của doanh nghiệp |
| 10 | 1129/QĐ-BNN | 10/4/2018 | Ban hành kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp |
| 11 | 1082/QĐ-BNN | 10/4/2018 | Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP |
| 12 | 4527/CT-BNN | 25/6/2018 | Chi thị Vv đánh giá giữa kỳ kế hoạch phát triển |
| 13 | 129/BNN-TCC | 21/6/2018 | Triển khai thực hiện chi thị số 01/CT-TTg ngày 3/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ |
| 14 | 1364/QĐ-BNN | 23/4/2018 | Quyết định Vv chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp |
| 15 | 6768/QĐ-BNN-QLDN | 30/8/2018 | Điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc |
| 16 | 2869/QĐ-BNN-QLDN | 23/7/2018 | Quyết định phê duyệt phương án cơ cấu lại TCTLTMB giai đoạn 2018-2020 |
| 17 | 6720/BNN-QLDN | 4/9/2018 | Giám sát, đánh giá dự án đầu tư của doanh nghiệp |
| 18 | 8816/BNN-QLDN | 13/11/2018 | Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp |
| 19 | 159/UBQLV-NN | 8/10/2018 | Thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp |
| 20 | 83/QĐ-UBQLV | 23/10/2018 | Quyết định phân công nhiệm vụ trong lãnh đạo Ủy ban |
| 21 | 03/TB-UBQLV | 29/10/2018 | Thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại cuộc họp giao ban |
| 22 | 232/UBQLV-TTTT | 9/11/2018 | Hoàn thiện quy chế báo cáo, quản lý và sử dụng phần mềm bộ chỉ số |

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên

Hoạt động của Hội đồng thành viên và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

Biểu số 3: Thống kê các cuộc họp của Hội đồng thành viên

(Các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty)

| TT | Thành viên Hội đồng thành viên | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Số buổi họp không tham dự | Lý do không tham dự | Tỷ lệ |
|----|--------------------------------|-----------------|---------------------|---------------------------|---------------------|-------|
| 1 | Ông Phan Xuân Quế | Chủ tịch | 05 | 0 | | 100% |
| 2 | Bà Bùi Thị Thanh Tâm | TV HĐQT, TGD | 05 | 0 | | 100% |
| 3 | Ông Nguyễn Đức Sơn | TV HĐQT | 05 | 0 | | 100% |
| 4 | Ông Đỗ Trần Hoàn | TV HĐQT | 05 | 0 | | 100% |

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên đối với Tổng Giám đốc:

Hội đồng thành viên đã giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc như sau:

- Xem xét, kiểm tra tính khả thi của các kế hoạch, phương án, đề án, dự án... do Tổng giám đốc trình Hội đồng thành viên. Ban Kiểm soát nội bộ giúp việc Hội đồng thành viên tham mưu độc lập về các đề xuất của Tổng Giám đốc, qua đó, Hội đồng thành viên có thêm thông tin để quyết định.

- Kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch, phương án, đề án đã được Hội đồng thành viên phê duyệt. Theo quy chế nội bộ của Tổng công ty, định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và cả năm, Tổng giám đốc báo cáo tình hình hoạt động để Hội đồng thành viên giám sát. Ngoài ra, Hội đồng thành viên cũng yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo đột xuất và sử dụng các Ban tham mưu để kiểm tra, đôn đốc một số nội dung cụ thể.

- Kiểm tra kết quả hoạt động điều hành của Tổng giám đốc thông qua công tác kiểm toán độc lập và giám sát tài chính theo quy định.

- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo các Nghị quyết của Hội đồng thành viên như đầu tư, quản lý tài sản gắn với đất, thu mua tạm trữ muối...

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên

Biểu số 4: Thống kê các Nghị quyết/quyết định quan trọng của Hội đồng thành viên, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty.

| TT | Số văn bản | Ngày phát hành | Nội dung |
|----|---------------------------|----------------|--|
| 1 | <u>1A/NQ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 05/01/2018 | Nghị quyết về ủy quyền huy động vốn |
| 2 | <u>1/TCTLTMB-HĐTV</u> | 18/01/2018 | Nghị quyết phiên họp Hội đồng thành viên TCTLTMB - Phiên họp thường kỳ tháng 01/2018 |
| 3 | <u>37/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 26/03/2018 | Quyết định v/v ban hành Quy chế Chi hoa hồng môi giới trong hoạt động xuất khẩu lương thực, nông sản của TCTLTMB |
| 4 | <u>43/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 29/03/2018 | V/v ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của Tcty Lương thực miền Bắc |
| 5 | <u>67/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 24/04/2018 | QĐ: v/v công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp và xếp loại viên chức quản lý năm 2017 |
| 6 | <u>68/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 24/04/2018 | Quyết định v/v phê duyệt xếp loại doanh nghiệp |
| 7 | <u>80/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 08/05/2018 | Quyết định v/v chấp thuận phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh |
| 8 | <u>81/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 08/05/2018 | Quyết định v/v chấp thuận phê duyệt Kế hoạch sxkd công ty Muối VN |
| 9 | <u>82/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 10/05/2018 | Quyết định v/v sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn TCT đầu tư tại doanh nghiệp khác |
| 10 | <u>83/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 10/05/2018 | Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch kiểm tra năm 2018 của Ban Kiểm soát nội bộ |
| 11 | <u>2/TCTLTMB-HĐTV</u> | 23/03/2018 | Nghị quyết về chi phí thị trường xuất khẩu gạo cho Bulog - Indonesia năm 2018 |
| 12 | <u>85/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 15/05/2018 | V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê là Nhà máy chế biến Nông sản 2 tại Quy Nhơn, tỉnh Bình Định |
| 13 | <u>90/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 23/05/2018 | Quyết định v/v thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty TNHH MTV LT Lương Yên |
| 14 | <u>93/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 25/05/2018 | Quyết định v/v điều chỉnh, bổ sung ủy quyền đại diện phần vốn của TCTLTMB đầu tư tại các công |

| | | | |
|----|----------------------------|------------|--|
| | | | ty thành viên |
| 15 | <u>94/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 25/05/2018 | Quyết định v/v hành lập đoàn kiểm tra công tác quản lý và sử dụng vốn, tài sản và chấp hành pháp luật tại Công ty CP LT Bình Trị Thiên |
| 16 | <u>98/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 29/05/2018 | Quyết định v/v ban hành Quy chế Chi hoa hồng môi giới hoạt động XK LT nông sản của TCTLTMB |
| 17 | <u>3/TCTLTMB-HĐTV</u> | 27/03/2018 | Nghị quyết về phương án chào thầu xuất khẩu gạo cho Bulog - Indonesia năm 2018 |
| 18 | <u>4/TCTLTMB-HĐTV</u> | 13/04/2018 | Nghị quyết về phương án chào thầu xuất khẩu gạo cho Bulog - Indonesia năm 2018 |
| 19 | <u>5/TCTLTMB-HĐTV</u> | 15/06/2018 | Nghị quyết phiên họp thường kỳ của HĐTV tháng 06/2018 |
| 20 | <u>122/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 27/06/2018 | Quyết định phê duyệt kế hoạch Dự trữ lưu thông để bình ổn giá trên địa bàn miền Bắc và miền Trung năm 2018 |
| 21 | <u>142/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 06/07/2018 | Quyết định v/v bổ nhiệm lại chức danh Kiểm soát viên Cty TNHH MTV Muối VN |
| 22 | <u>146/QĐ-TCTLTMB-TCLĐ</u> | 11/07/2018 | Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch tuyển dụng, sử dụng lao động năm 2018 của Công ty mẹ - TCTLTMB |
| 23 | <u>159/QĐ-TCTLTMB-ĐTXD</u> | 26/07/2018 | Quyết định v/v điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất là Nhà máy chế biến Nông sản 2 tại Bình Định (Dự án) |
| 24 | <u>169/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 02/08/2018 | Quyết định v/v ban hành quy chế phân phối thù lao, tiền thưởng đối với cán bộ, người lao động Công ty mẹ |
| 25 | <u>174/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 09/08/2018 | Quyết định v/v thành lập Đoàn kiểm tra công tác quản lý và sử dụng vốn, tài sản và chấp hành pháp luật tại Công ty TNHH MTV Muối VN |
| 26 | <u>180/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 24/08/2018 | Quyết định v/v ban hành Quy chế chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của TCTLTMB |
| 27 | <u>196/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 05/09/2018 | Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch thực hiện Phương án cơ cấu lại TCTLTMB giai đoạn 2018-2020 |
| 28 | <u>197/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 05/09/2018 | Quyết định phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 TCTLTMB |

| | | | |
|----|----------------------------|------------|---|
| 29 | <u>209/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 10/09/2018 | Quyết định v/v bổ nhiệm lại chức danh kiểm soát viên của Cty TNHH MTV LT Lương Yên |
| 30 | <u>217/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 14/09/2018 | Quyết định v/v bổ nhiệm lại chức danh kiểm soát viên Công ty TNHH MTV LT Lương Yên |
| 31 | <u>226/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 19/09/2018 | Quyết định v/v phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách |
| 32 | <u>244/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 26/09/2018 | Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án và chấp thuận tài sản mục tiêu Dự án nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất là Nhà máy chế biến nông sản 2 tại Bình Định |
| 33 | <u>261/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 01/10/2018 | Quyết định v/v thành lập Đoàn kiểm tra công tác quản lý và sử dụng vốn, tài sản và chấp hành pháp luật tại Công ty CP Phân phối bán lẻ VNFI |
| 34 | <u>273/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 18/10/2018 | Quyết định v/v đưa ra khỏi danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Tổng công ty quản lý giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn 2021-2026 (rà soát năm 2018) |
| 35 | <u>281/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 23/10/2018 | Quyết định v/v phê duyệt Dự án và Kế hoạch đấu thầu dự án Nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất tại nhà máy chế biến lúa gạo |
| 36 | <u>8/TCTLTMB-HĐTV</u> | 24/10/2018 | Nghị quyết v/v kế hoạch thực hiện Nghị quyết 30a và công tác an sinh xã hội |
| 37 | <u>295/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 31/10/2018 | Quyết định phê duyệt Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất là Nhà máy chế biến Nông sản 2 tại Bình Định |
| 38 | <u>313/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 14/11/2018 | Quyết định phê duyệt kết quả đàm phán dự án nhận chuyển nhượng tài sản kho Bình Định 2 |
| 39 | <u>314/QĐ-TCTLTMB-ĐTXD</u> | 15/11/2018 | Quyết định phê duyệt nhiệm vụ thiết kế dự toán gói thầu và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu Tư vấn lập Báo cáo kinh tế đầu tư xây dựng sửa chữa cải tạo tòa nhà Vinafood 1 |
| 40 | <u>332/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 22/11/2018 | Quyết định v/v điều chỉnh kế hoạch thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty CP Visaco |
| 41 | <u>337/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 27/11/2018 | Quyết định v/v điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 Cty TNHH MTV LT Lương Yên |
| 42 | <u>344/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u> | 12/12/2018 | Quyết định v/v phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị |

| | | | |
|----|---------------------|------------|--|
| | HĐTV | | kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của TCTLTMB |
| 43 | 350/QĐ-TCTLTMB-HĐTV | 17/12/2018 | Quyết định v/v sửa đổi bổ sung Quy chế phân phối thù lao tiền thưởng |
| 44 | 374/QĐ-TCTLTMB-HĐTV | 27/12/2018 | Quyết định v/v chi trả, tạm ứng thù lao, tiền thưởng cho Người đại diện kiêm nhiệm của TCTLTMB |

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên

Do chưa có sự thay đổi về Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên khi chuyển quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu về Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp nên hiện nay Ban kiểm soát của Tổng công ty Lương thực miền Bắc đang thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo Nghị định 01/2018/NĐ-CP ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Quyết định số 2138/QĐ-BNN-ĐMDN của Bộ Nông Nghiệp và PTNT ngày 19/9/2013 ban hành về Quy chế hoạt động của KSV Tổng công ty Lương thực miền Bắc

Sáu tháng đầu năm 2018, Ban Kiểm soát Tổng công ty có sự thay đổi về công tác nhân sự, từ ngày 30/3/2018 Ông Trịnh Quang Bình kiểm soát viên Tổng công ty hết thời hạn giữ chức danh Kiểm soát viên do đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm 02 nhiệm kỳ,

Ngày 31/5/2018, Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Quyết định số 1988/QĐ-BNN-TCCB về việc bổ nhiệm Bà Tô Thị Thảo – Trưởng Ban Tổ chức Lao động của Tổng công ty giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty Lương thực miền Bắc, thời hạn bổ nhiệm 03 năm kể từ ngày ký.

Năm 2018, trên cơ sở Thông báo số 708/TB-BNN-QLDN ngày 24/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chấp thuận kế hoạch công tác năm 2018 của Kiểm soát viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc, Kiểm soát viên Tổng công ty thực hiện các nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc sản xuất, kinh doanh tại Tổng công ty, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Việc thực hiện tổng thể sắp xếp đổi mới Tổng công ty giai đoạn 2018-2020

- b) Việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
 - c) Công tác quản lý và sử dụng vốn của Tổng công ty, đánh giá việc bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty;
 - d) Việc thực hiện các dự án đầu tư đã được phê duyệt;
 - e) Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Tổng công ty theo quy định của pháp luật;
 - g) Kiểm tra, giám sát, thẩm định việc xây dựng kế hoạch SXKD, việc đăng ký các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả, xếp loại hoạt động của Tổng công ty
- 2) Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Tổng công ty;
 - 3) Kiểm tra giám sát việc thực hiện công bố thông tin tại Tổng công ty theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ và Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ;
 - 4) Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của Bộ.

5/ Về hoạt động kiểm tra giám sát trực tiếp tại đơn vị: Trong năm 2018, Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty đã thực hiện kiểm tra trực tiếp công tác quản lý vốn và tài sản, chấp hành pháp luật tại 06 Chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty và phối hợp với Ban Kiểm soát nội bộ thành lập và thực hiện kiểm tra tại 02 Công ty con mà Tổng công ty sở hữu trên 51% vốn điều lệ. Kết quả kiểm tra giúp cho Hội đồng thành viên Tổng công ty nắm rõ thực trạng tài chính, khả năng tài chính, công tác quản trị và đánh giá hiệu quả hoạt động của đơn vị, đồng thời giúp đơn vị ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tổn thất do các rủi ro, hướng tới mục tiêu bảo vệ tài sản, vốn có hiệu quả và chất lượng cao nhất.

2. Báo cáo của Kiểm soát viên

Biểu số 5: Thống kê các Báo cáo của Kiểm soát viên năm 2018

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung |
|----|---------------------|------------|---|
| 1 | 12/TCTLTMB-KSV | 5/01/2018 | Kế hoạch hoạt động của Kiểm soát viên 2018 |
| 2 | 35/TCTLTMB-KSV | 23/01/2018 | Báo cáo Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2017 của Kiểm soát viên |
| 3 | 137/TTr-TCTLTMB-KSV | 16/3/2018 | Báo cáo thẩm định Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách và Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động năm 2017 |
| 4 | 202A/TCTLTMB-KSV | 30/3/2018 | Báo cáo thẩm định Báo cáo giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp năm 2017 |
| 5 | 545/CV-TCTLTMB-BKS | 19/7/2018 | Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát 06 tháng đầu năm 2018 của Ban Kiểm soát |

| | | | |
|---|--------------------|------------|--|
| 6 | 745/CV-TCTLTMB-BKS | 10/10/2018 | Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát 09 tháng đầu năm 2018 của Ban Kiểm soát |
| 7 | 309/QĐ-TCTLTMB-BKS | 08/11/2018 | Quyết định về việc kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và công tác tài chính tại các Chi nhánh của Tổng công ty Lương thực miền Bắc |
| 8 | 919/CV-TCTLTMB-BKS | 28/12/2018 | Báo cáo kết quả kiểm tra các đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty. |

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC